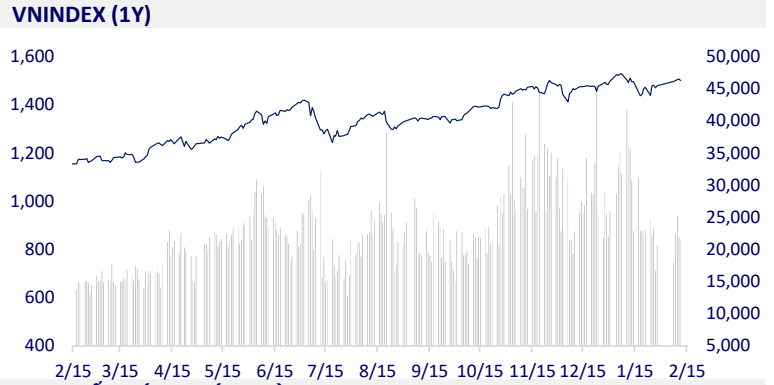
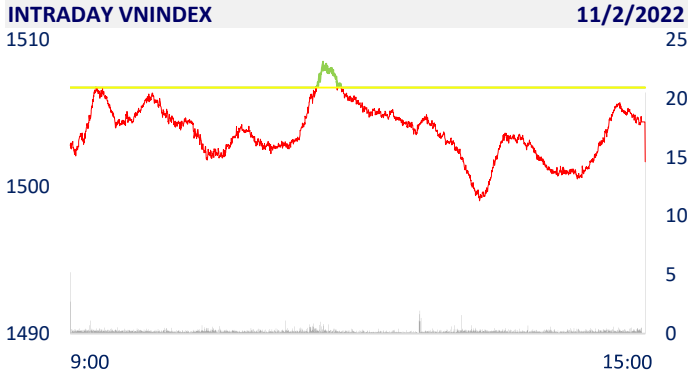
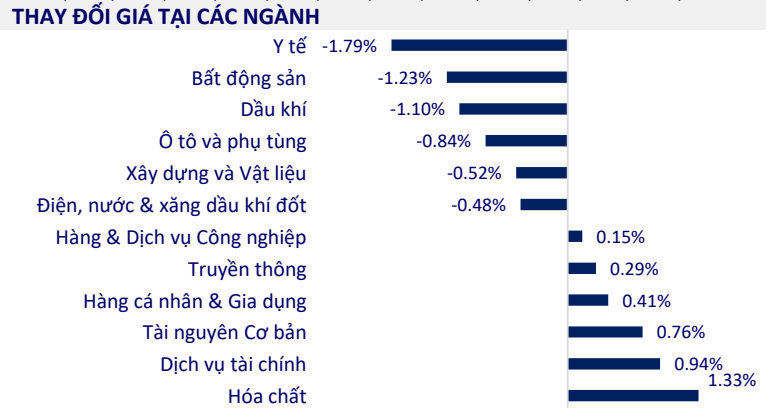


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,501.71	-0.34%	0.23%
VN30	1,545.92	-0.20%	0.66%
HNX	426.89	-0.32%	-9.94%
UPCOM	112.54	-0.09%	-0.12%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-545.91		
Tổng GTGD (tỷ)	25,196.61	0.05%	-18.91%

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 545 tỷ đồng trong phiên 11/2. VIC vẫn bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất HoSE với giá trị 268 tỷ đồng. KBC và VND bị bán ròng lần lượt 52,8 tỷ đồng và 42,4 tỷ đồng. Chiều ngược lại, CTG được mua ròng mạnh nhất với 35,4 tỷ đồng. GMD và VCB được mua ròng lần lượt 30,6 tỷ đồng và 25,6 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	26,080	-0.34%	0.97%
FUEMAV30	18,230	0.33%	0.77%
FUESSV30	19,230	7.97%	1.21%
FUESSV50	22,890	1.28%	-0.04%
FUESSVFL	23,900	1.14%	6.32%
FUEFVND	28,680	0.99%	2.25%
FUEVN100	20,210	0.85%	-5.91%
VN30F2209	1,523.80	0.11%	
VN30F2206	1,527.00	0.33%	
VN30F2203	1,538.90	0.15%	
VN30F2202	1,543.00	0.03%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	27,696.08	0.00%	-3.81%
Shanghai	3,462.95	-0.66%	-4.86%
Kospi	2,747.71	-0.87%	-7.72%
Hang Seng	24,906.66	0.15%	6.45%
STI (Singapore)	3,428.95	0.03%	9.77%
SET (Thái Lan)	1,699.20	-0.22%	2.51%
Dầu thô (\$/thùng)	90.28	0.82%	18.01%
Vàng (\$/ounce)	1,827.85	0.09%	0.39%

Chứng khoán châu Á hầu hết giảm theo Phố Wall. Thị trường Nhật Bản nghỉ lễ. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 0,66%, Shenzhen Component giảm 1,546%. Hang Seng của Hong Kong tăng 0,15%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 0,87%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	3.32%	0	251
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	1.05%	3	4
TPCP - 10 năm	2.03%	1	3
USD/VND	22,905	0.42%	-0.15%
EUR/VND	26,268	-1.86%	-0.76%
CNY/VND	3,638	0.00%	-0.55%

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội TP HCM vừa thông tin lần đầu tiên trong mấy năm trở lại đây, lao động ngoại tỉnh trở lại thành phố làm việc đạt tỷ lệ rất cao, tới hơn 96%, bổ sung kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp. Tính đến sáng 10/2, đã có hơn 1,9 triệu lao động ngoại tỉnh quay lại TP HCM làm việc.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
EID	2/11/2022	2/14/2022	3/10/2022	Tiền mặt		1,300
SMB	2/18/2022	2/21/2022	3/2/2022	Tiền mặt		1,000
TDB	2/23/2022	2/24/2022	3/17/2022	Tiền mặt		500
SGD	3/4/2022	3/7/2022	3/21/2022	Tiền mặt		1,000

TIN TỨC CHỌN LỌC

Thuế giá trị gia tăng giảm còn 8%: “Đòn bẩy” kích cầu tiêu dùng

Dòng vốn đầu tư nước ngoài nối dài đà hồi phục

Nhiều doanh nghiệp TP HCM có đơn hàng đến tháng 7

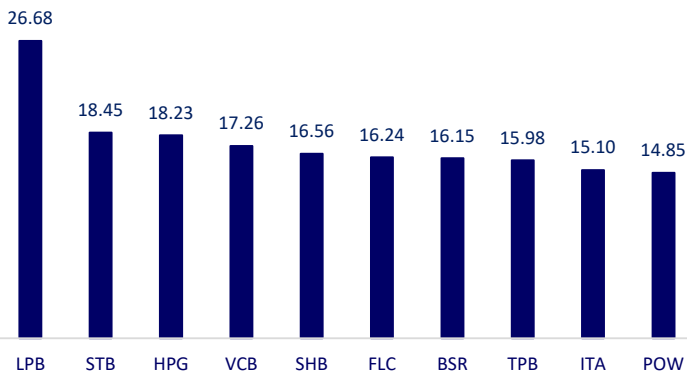
Lạm phát Mỹ cán mốc 7.5% trong tháng 1, cao nhất trong gần 40 năm

EC nâng dự báo lạm phát khu vực do gián đoạn nguồn cung và khủng hoảng năng lượng

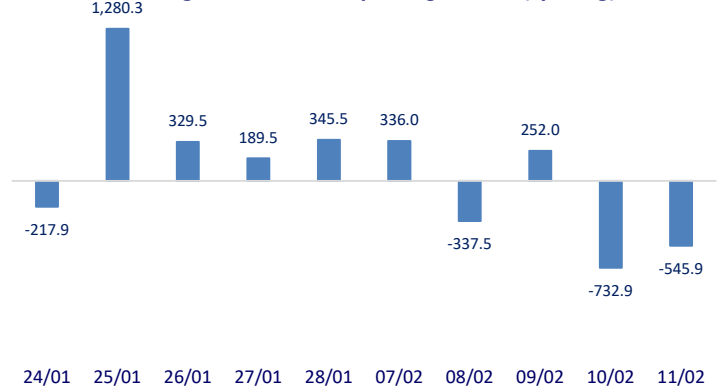
Các nước đang phát triển lên kịch bản đối phó việc Fed tăng lãi suất

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	90,000	-1.42%	1.12%	1,685,600	2,250,800	Trong 27 ngân hàng trên sàn chứng khoán, BIDV là nhà băng giảm được nhiều nợ nhóm 5 nhất trong quý 4 khi xử lý được 6.901 tỷ đồng, tương đương giảm gần 50%. Còn so với cuối năm 2020, nợ có khả năng mất vốn của BIDV đã giảm hơn một nửa xuống còn 6.979 tỷ. Nợ nhóm 5 của BIDV giảm mạnh nhờ đẩy mạnh hoạt động xử lý nợ xấu trong năm 2021. Bên cạnh việc liên tục rao bán các khoản nợ khó đòi, nhà băng này cũng đã sử dụng gần 19.345 tỷ đồng quỹ dự phòng để xử lý nợ xấu, riêng quý 4 dùng hơn 7.200 tỷ đồng.
BID	47,900	-1.03%	-0.10%	2,844,600	3,642,600	
CTG	36,800	0.14%	-0.27%	15,051,600	22,708,300	
TCB	53,700	0.19%	1.70%	15,430,800	16,152,500	
VPB	36,600	-0.27%	-0.14%	21,449,400	21,945,600	
MBB	33,950	0.59%	0.74%	24,391,800	29,659,200	
HDB	31,200	-0.95%	0.97%	7,885,300	8,251,900	
TPB	42,850	4.00%	2.15%	24,317,600	24,642,600	
STB	35,300	1.58%	-0.70%	47,647,600	32,726,500	
ACB	35,700	0.42%	3.33%	18,902,700	18,921,300	
NVL	78,100	-0.51%	-2.25%	2,434,400	2,808,000	NVL: Năm 2021, doanh thu từ việc bàn giao các dự án như NovaHills, Saigon Royal, Aqua City, NovaWorld Phan Thiet, NovaWorld Ho Tram, Victoria Village ghi nhận 13.511 tỷ đồng.
KDH	52,800	0.00%	5.60%	1,300,500	1,097,900	
PDR	90,100	0.11%	-0.77%	3,604,300	3,490,500	
GAS	111,000	-0.89%	1.83%	833,700	1,120,600	PLX: Petrolimex nắm giữ lượng hàng tồn kho lên đến hơn 13.384 tỷ đồng, tăng 40% so với đầu năm 2021. Trong đó, riêng hàng hóa (chủ yếu là xăng, dầu) hơn 9.623 tỷ đồng.
POW	18,300	-1.35%	8.93%	42,623,000	47,475,200	
PLX	59,400	-1.82%	5.88%	4,568,300	5,624,800	VIC: Kết quả kinh doanh tháng 1/2021 cho thấy doanh số bán xe xăng của VinFast giảm hơn 1.000 chiếc sau thông tin dừng sản xuất
VIC	81,700	-2.74%	-15.77%	14,064,200	11,574,400	
VHM	79,700	-0.50%	-0.75%	6,330,300	6,759,600	
VRE	34,600	-3.89%	-1.00%	11,619,500	15,053,700	MSN: The CrownX dự báo doanh thu 2022 lên đến 76.000 tỷ đồng, là động lực tăng trưởng chính của Masan
VNM	82,000	-0.85%	-1.32%	2,690,800	2,913,800	
MSN	149,800	0.13%	4.76%	820,300	1,039,200	
SAB	159,600	1.66%	7.33%	413,600	347,700	HPG: công bố sản lượng sản xuất thép thô tháng 1 đạt 707.000 tấn, tăng 5% so với cùng kỳ. Sản lượng bán hàng đạt 631.000 tấn, gồm thép xây dựng, phôi thép, thép cuộn cán nóng; giảm gần 6% so với cùng kỳ và giảm 21% so với tháng cuối năm 2021. Trong đó, thép xây dựng chiếm 382.000 tấn, gấp 2 lần cùng kỳ năm trước và tăng 8,2% so với tháng 12/2021.
BVH	132,800	-0.15%	8.94%	1,087,200	1,182,300	
VJC	132,800	-0.15%	8.94%	1,087,200	1,182,300	
FPT	91,600	-0.43%	2.35%	1,456,600	1,839,600	
MWG	135,300	-0.73%	2.11%	1,159,600	1,376,100	
PNJ	104,800	1.45%	0.77%	1,749,800	997,100	
GVR	33,950	1.04%	8.81%	3,435,000	4,492,600	
SSI	45,100	0.00%	0.11%	9,656,700	12,282,200	
HPG	47,150	0.32%	11.73%	34,970,300	33,367,300	

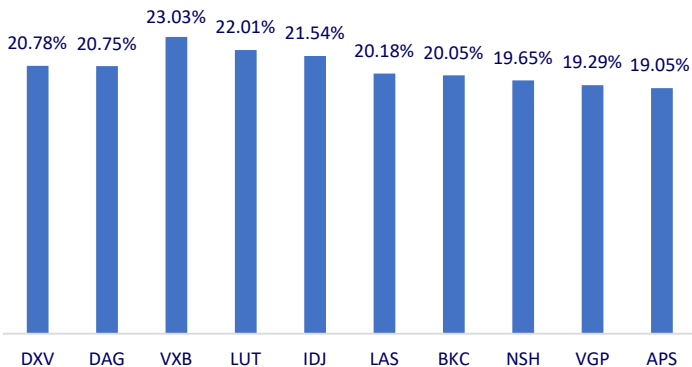
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

